

CUỘC ĐỜI VÀ TƯ TƯỞNG CỦA ROMANO GUARDINI - NHÀ THẦN HỌC, TRIẾT HỌC TÔN GIÁO NGƯỜI ĐỨC TIÊU BIỂU THẾ KỶ XX

Tóm tắt: Tác giả bài viết điểm lại những dấu mốc trong cuộc đời, sự nghiệp và những tư tưởng triết học tôn giáo cơ bản của Romano Guardini. Nhìn chung, tư tưởng của Romano Guardini thiên về kết hợp giáo lý Kitô giáo với triết học hiện sinh của riêng ông. Và sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai kết thúc, Romano Guardini sớm nhận thấy tác động tiêu cực của khoa học - kỹ thuật đến đời sống con người. Ông bắt đầu viết những tác phẩm phê phán một thế giới “bị kỹ thuật hóa cao độ” với những hệ lụy phôi sinh đối với con người sống trong thế giới ấy. Để tưởng nhớ và ghi nhận những đóng góp to lớn của Romano Guardini, cho đến nay, có 2 ghế giáo sư: tại Khoa Triết học, trường Đại học Ludwig - Maximilians và tại Khoa Thần học, trường Đại học Tổng hợp Humboldt đều được mang tên Romano Guardini.

Từ khóa: Romano Guardini, triết học, tôn giáo, thần học, Đức.

Trong thế kỷ XX, nước Đức đã sản sinh ra nhiều nhà thần học và triết học tôn giáo nổi tiếng và trong số đó thì Romano Guardini - nhà thần học Kitô, linh mục người Đức gốc Italia - được coi là một trong những gương mặt nổi bật nhất, có nhiều đóng góp được ghi nhận trong nhiều lĩnh vực như: lịch sử tư tưởng, sự phạm học, thần học, triết học tôn giáo, đạo đức học...

1. Khái lược về thân thế, sự nghiệp của Romano Guardini

Romano Guardini sinh ngày 17 tháng 2 năm 1885 tại Verona, Italia. Mẹ của ông là bà Paola Maria xuất thân từ Trentino, còn người cha là Romano Tullo làm nghề buôn bán sỉ gia cầm. Ngoài Romano Guardini, hai ông bà còn có thêm 3 người con trai nữa. Năm 1886, gia đình Romano Guardini chuyển đến sinh sống tại Maiz thuộc Đức và ông đã học phổ thông tại thành phố này. Tại đây, ông đã chuyển sang nhập quốc

* TS., Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực I, Hà Nội.

tịch Đức và từ đó trở về sau, đều học tập, viết và suy ngẫm bằng tiếng Đức như tiếng mẹ đẻ.

Sau khi tốt nghiệp phổ thông trung học, Romano Guardini đã chuyển đến Đại học Tübingen và nghiên cứu hai học kỳ môn Hóa học và sau đó, ông còn nghe giảng thêm 3 học kỳ môn Kinh tế quốc dân tại Berlin và München, nhưng cuối cùng, Romano Guardini đi đến quyết định là sẽ phấn đấu, nguyện dành trọn đời mình trở thành một linh mục Kitô giáo. Ông chuyển sang nghiên cứu chuyên sâu về thần học tại Freiburg và Tübingen. Dưới sự hướng dẫn của thầy Engelbert Krebs, ông đã viết luận án về Bonaventura và nhận được học vị tiến sĩ thần học vào năm 1915.

Từ năm 1916, Romano Guardini bắt đầu tham gia sinh hoạt trong phong trào thanh niên Kitô Đức. Với tài năng nổi trội của mình, ông nhanh chóng trở thành thủ lĩnh trẻ tuổi của phong trào này. Sau đó, năm 1927 được bầu vào ban lãnh đạo cấp liên bang và giữ vị trí này cho tới khi Đức quốc xã lên nắm quyền vào năm 1933.

Năm 1922, Romano Guardini tiếp tục nghiên cứu và viết luận án tiến sĩ khoa học về Bonaventura và bảo vệ thành công luận án này tại Đại học Tổng hợp Bonn. Thời gian này, ông sinh sống tại chủng viện Herz - Jesu, thành phố Bonn và đến năm 1923, ông nhận được lời mời giảng dạy về thế giới quan Kitô giáo tại trường Đại học Tổng hợp Breslau, đồng thời còn là giảng viên thỉnh giảng tại trường Đại học Tổng hợp Friedrich - Wilhelms ở Berlin. Romano Guardini thực hiện công việc giảng dạy của mình cho tới khi Đảng phát xít của Hitler lên nắm quyền thì mới buộc phải tạm dừng công việc mà ông rất yêu thích này.

Năm 1935, Romano Guardini xuất bản cuốn sách “Nước Chúa linh thiêng” nhằm chống lại quan điểm của những kẻ quốc xã Kitô Đức về huyền thoại Chúa Jesus và tỏ thái độ bênh vực “Do Thái giáo” cũng như chỉ ra mối quan hệ chặt chẽ, lâu bền giữa Kitô giáo và Do Thái giáo thông qua hình tượng Chúa Jesus. Tác phẩm nổi tiếng của ông với tiêu đề: “Đấng tối cao, thế giới và cá nhân” cũng bao hàm nội dung bác bỏ thế giới quan của những người Đức quốc xã cực đoan.

Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai kết thúc, từ năm 1945, Romano Guardini nhận lời mời giảng dạy tại Khoa Triết học, trường Đại học Tổng hợp Tübingen. Ở đây, ông tiến hành giảng dạy môn triết học tôn giáo và thế giới quan Kitô giáo. Nhưng sau đó, vào năm 1948, ông chuyển đến đảm nhận công việc giảng dạy tại trường Đại học Ludwig -

Maxmilians tại München cho tới khi nghỉ hưu. Năm 1962, Romano Guardini dừng hoàn toàn công việc này vì lý do sức khỏe.

Romano Guardini được coi là *ngôi sao sáng trên các giảng đường* tại Đại học Ludwig - Maximilians ở München và Đại học Tổng hợp Humboldt Berlin. Các giờ giảng của ông luôn chật kín sinh viên đến nghe giảng tại Hội trường lớn với 600 chỗ ngồi. Vì vậy, bên cạnh sự nghiệp nghiên cứu với các công trình, trước tác đồ sộ thì châm ngôn của Romano Guardini là: “Tôi yêu giảng đường đại học và các sinh viên của mình”. Các sinh viên ngưỡng mộ phong cách lên lớp của Romano Guardini: thay vì những lập luận, phân tích hàn lâm nhằm chán, ông đã sáng tạo bài giảng của mình mang đậm chất nghệ thuật, hấp dẫn và cuốn hút người nghe. Vì vậy, Romano Guardini đã nổi danh khắp nước Đức và được tôn vinh là “người cha tinh thần, người thầy vĩ đại”.

Bên cạnh sự nghiệp giảng dạy thành công rực rỡ, thì bản thân Romano Guardini còn là một tấm gương lớn trong lĩnh vực nghiên cứu, viết và công bố những suy ngẫm của mình. Tính sơ bộ, Romano Guardini đã để lại cho đời khoảng 1.800 công trình lớn nhỏ các loại (với hơn 80 cuốn sách được xuất bản) trong toàn bộ sự nghiệp nghiên cứu, sáng tạo không mệt mỏi của mình. Có thể kể đến những tác phẩm tiêu biểu của Romano Guardini như: “Học thuyết của Thánh Bonaventura về sự giải thoát” (1921), “Về ý nghĩa của Giáo hội” (1922), “Xuất phát điểm trong chuyển động tư duy của Soren Kierkegaard” (1927), “Cái Thiện, lương tâm và bộ sưu tập” (1929), “Con người và niềm tin: Thử luận giải về hiện sinh tôn giáo trong các tiểu thuyết lớn của Dostoewski” (1933), “Phân biệt các tín đồ Kitô. Tuyển tập” (1935), “Sự quay trở lại của Thánh Augustinô” (1935), “Ý thức Kitô giáo, qua trường hợp Pascal” (1935), “Đáng tối cao: Những quan sát về nhân cách và cuộc đời Chúa Jesus” (1937), “Sự Mặc khải. Bản chất và các hình thức của nó” (1940), “Cái chết của Xôcrát” (1943), “Cán cân tồn tại người” (1946), “Tự do, ân sủng, số phận” (1948), “Sự kết thúc của thời cận đại” (1950), “Hình ảnh Chúa Jesus trong Tân Ước” (1953), “Những nghiên cứu về Dante” (1958), “Tôn giáo và Mặc khải” (1958), “Những đức hạnh, thiên tâm về các hình thức của đời sống đạo đức” (1963), “Nỗi lo âu đối với con người” (1962 - 1966), “Đạo đức học: Các bài giảng tại Trường đại học München” (tái bản 1993)...

Chính vì đạt được những kết quả phi thường như vậy, nên lúc sinh thời ông cũng đã nhận được nhiều giải thưởng lớn và các danh hiệu cao

quý như: Giải thưởng hòa bình của Hiệp hội kinh doanh sách Đức (1952), Bằng tiến sĩ danh dự của Khoa Triết học thuộc Đại học Tổng hợp Freiburg (1954), Đồng tiền vàng danh dự của Thủ phủ bang München (1955), Công dân danh dự của Verona (1956), Huân chương danh dự của bang Bayern (1958), Huân chương Thập tự lớn của Cộng hòa Liên bang Đức (1959, 1965), Huy chương vàng của Thành phố München (1965)...

Cho đến nay, người ta vẫn chưa chứng thực được thông tin liệu có phải Giáo hoàng John Paul VI đã định tấn phong Romano Guardini thành Hồng Y giáo chủ và Romano đã từ chối vinh dự ấy của Giáo hoàng hay không?

Ngày mùng 1 tháng 10 năm 1968, Romano Guardini tạ thế tại München. Sau tang lễ, ông được an tang tại Nghĩa trang dành riêng cho các linh mục tại München. Để tưởng nhớ và ghi nhận những đóng góp của Romano Guardini, cho đến nay, có 2 ghế giáo sư: một tại Khoa Triết học trường Đại học Ludwig - Maxmilians và một tại Khoa Thần học của trường Đại học tổng hợp Humboldt đều được mang tên Romano Guardini. Và sẽ là vinh dự lớn lao cho những người nào sau ông được bầu và tiếp nhận ghế giáo sư đầy danh giá này. Tại München, những người tiếp nối Romano Guardini trong giảng dạy bộ môn Thế giới quan Kitô giáo và lý luận văn hóa đều là những học giả nổi tiếng như: Karl Rahner (1962 - 1967), sau đó là Eugen Biser (1974 - 1986), Hans Meier (1988 - 1999) và Rémi Brague (2002 - 2012). Hiện nay, ngoài những bộ môn do Romano Guardini đã từng giảng dạy thì họ còn bổ sung thêm môn Triết học tôn giáo Châu Âu.

Năm 2004, trường Đại học Tổng hợp Humboldt tại Berlin quyết định thành lập vị trí giáo sư danh dự mang tên Romano Guardini đối với bộ môn Thế giới quan Kitô giáo và Triết học tôn giáo tại trường. Ý tưởng này xuất phát từ mong muốn của đa số sinh viên thần học, thể hiện sự ngưỡng mộ đối với trí tuệ sắc sảo và những bài giảng nổi tiếng của Romano Guardini và cùng với đó, Quỹ học bổng mang tên Romano Guardini cũng được một số tập đoàn công nghiệp và tài chính Đức sáng lập. Cho đến nay, các giáo sư giữ vị trí này đều là những giáo sư nổi tiếng, lần lượt là: Ludger Honnefelder (2005-2007), Edmund Runggaldier (2007 - 2009), Jean Greisch (2009 - 2012) và Ugo Perone (từ 2013 đến nay).

Nhằm tôn vinh tên tuổi và những công lao của Romano Guardini, ngay từ năm 1970, Viện Kitô giáo ở München đã thành lập *giải thưởng mang tên ông* và trao giải thưởng này cho các nhà thần học Kitô giáo có nhiều đóng

góp. Ngoài ra, tên của Romano Guardini còn được đặt cho các đường phố ở München, Mooshausen và một số trường học tại thành phố München.

2. Những tư tưởng triết học tôn giáo cơ bản của Romano Guardini

Nhìn chung, tư tưởng của Romano Guardini thiên về kết hợp giáo lý đạo Kitô với triết học hiện sinh của riêng ông. Những chú giải của Romano Guardini về các triết gia và các nhà thơ, nhà văn như Rilke, Raabe và Dostoewski được các nhà thần học Kitô giáo đánh giá rất cao. Đặc biệt, những suy tư mang màu sắc hiện sinh độc đáo của ông về tính cấp thiết và sự khác biệt về thế giới quan khi luận giải về tư duy và cuộc đời của các triết gia như Socrat, Augustino, Dante, Pascal, Kierkegaard hay Friedrich Nietzsche là những minh chứng rõ nét nhất, cho thấy khả năng đặc sắc của Romano Guardini trong việc nhận thức về mối quan hệ giữa tư duy và tồn tại người và mở ra cho người đọc thấy được các khía cạnh triết học và thần học trong những phân tích sắc sảo mang tên Romano Guardini. Mối liên hệ chặt chẽ, không thể tách rời giữa triết học và thần học, luôn với mục đích vì hạnh phúc của con người và cho con người là tư tưởng chủ đạo trong các tác phẩm của Romano Guardini.

Có thể khẳng định rằng, xét về mặt triết học, toàn bộ các tác phẩm của Romano Guardini đều được xây dựng trên cái gọi là “học thuyết các mặt đối lập” của riêng mình, do ông tự sáng tạo, phát triển. Trong khuôn khổ học thuyết ấy, ông tìm cách thay thế phép biện chứng vốn khô cứng và khó hiểu của Hegel bằng một logic sống động, bằng những đối thoại của đời sống hiện thực. Ở đây, Romano Guardini chịu ảnh hưởng của tư tưởng nhân học từ các triết gia nổi tiếng như Georg Simmel, Heinrich Rikert và Max Scheler. Ngoài ra, còn có thể thấy những mối liên hệ trong tư tưởng của ông đối với triết học đối thoại của Martin Buber, cho dù Romano Guardini luôn khẳng định tính độc lập trong các học thuyết của mình.

Theo quan điểm của Romano Guardini, để thần học không trở thành một “môn khoa học ma quỷ” (chữ dùng của ông) thì nó buộc phải vượt lên trên lý trí thiên về phân tích và hệ thống, phải thoát khỏi công việc đơn thuần với các khái niệm, mà cần phải tìm kiếm, hướng về bối cảnh có tính chất hiện sinh của niềm tin, thông qua quá trình “tiếp biến” những kinh nghiệm nhân văn và tâm linh, sự trải nghiệm vốn bao hàm trong mình cả cảm xúc và lý tính, nhân học và thần học, tự nhiên và lịch sử, lý luận và thực tiễn. Có thể nói, đây là những tư tưởng đặc sắc, tiên phong của

Romano Guardini. Muốn vậy, Romano Guardini cho rằng, cần phải xuất phát từ quan niệm mới về “tính phổ quát”, đặc biệt là thay đổi tư duy cũ về con người và tồn tại người, thông qua *tiếp xúc và đối thoại*. Nhấn mạnh vai trò của đối thoại, nhất là đối với giới trẻ, ông viết: “Tôi học được cách luôn lắng nghe nhiều hơn để tạo không gian cho người đối diện không chỉ có điều kiện nói chuyện thoải mái mà còn có thể tự thể hiện mình. Thông qua đó, tôi không phải đọc được các biểu đồ đã có sẵn, mà mới hiểu được con người với tư cách là phiên bản duy nhất đang tự bộc lộ mình. Thông thường, qua đây các ngôn từ sẽ tự luận giải cho người đang tham gia đối thoại... Nhưng ngay ở đây, người ta cũng không nên vội vàng tìm kiếm kết quả nhanh chóng, mà cần phải có lòng kiên nhẫn. Tính người và tính thần không bao giờ có thể có được ngay lập tức, cần phải có thời gian. Nhưng tốt hơn cả là khi chúng ta không cần chủ đích tìm kiếm kết quả nào ngay từ đầu, mà hãy để cuộc nói chuyện tự nhiên dẫn tới kết quả”¹.

Trên tinh thần kết hợp nhân học triết học hiện đại và tư tưởng hiện sinh, Romano Guardini đã luận giải về hình tượng Chúa Jesus Christ với tư cách người. Điểm khá độc đáo trong luận giải, so sánh của ông là ở chỗ: *thứ nhất*, chỉ có thể hiểu được biểu tượng Chúa Jesus Christ trong hình hài con người từ giác độ đời sống tinh thần; *thứ hai*, theo đó thì Chúa Jesus Christ không đem đến cho con người một cái gì đó có tính chất tôn giáo, “mà Ngài đến để đưa con người lên tầng cao, vượt lên trên tất cả “lòng mộ đạo” và cuối cùng là để đưa con người chúng ta vượt qua chính bản thân Ngài và vượt qua tất cả các sự vật. Ngài đến để giúp con người không chỉ giải thoát khỏi cái Ác, mà cũng còn là để giải thoát con người khỏi cái Thiện trong con người, không chỉ thoát khỏi sự vô đạo, mà còn giải thoát khỏi cả sự ngoan đạo của chính con người”².

Do vậy, trong luận giải của Romano Guardini, Chúa Jesus Christus không phải là hiện thân của “lòng ngoan đạo”, mà thể hiện bản chất thần thánh của con người và cũng chỉ có Ngài mới thấu hiểu được con người ở cấp độ cao nhất. Chính vì vậy, chỉ có một Chúa Jesus Christ duy nhất và Ngài luôn *cô đơn, cô độc*. Và cho dù có cô đơn, Ngài vẫn nguyện phục vụ con người mà không cần có bất kỳ điều kiện gì. Theo đó, trong cuộc đời của Jesus Christ không có “chúng ta”, ngay cả khi cầu nguyện. Chủ thể của Người Con vĩ đại chính là con người, Ngài hy sinh cuộc đời mình để cứu rỗi loài người, nhưng không có cái gọi là “chúng ta” trong hành động của Ngài, kể cả trong hành vi cầu nguyện. Đối với Jesus Christ,

không có cái “chúng ta” theo nghĩa là một cộng đồng sinh sống và tồn tại trực tiếp, mà chỉ là theo nghĩa *tình yêu thương* mà thôi.

Jesus Christ đã mở ra cho con người một lối ứng xử mới, mà trước hết Ngài đã ban tặng cho con người cơ hội tham gia vào đời sống thần thánh của Đức Chúa Trời. Cuộc đời và sự hy sinh của Jesus Christ thể hiện theo một phương thức chưa từng được biết trước đó sự hội ngộ với Tồn tại của Chúa. Đấng Christ vừa thể hiện là Chúa đích thực vừa là Con người đích thực. Ngài luôn tồn tại “thầm kín và nội tại” trong mỗi tín đồ Kitô giáo. Vì vậy, “Christ là chủ đề của hiện sinh Kitô giáo, luôn diễn ra, biến đổi theo cách thức mới trong mỗi người”³. Thậm chí, Romano Guardini còn nói đến “sự tăng trưởng Christ trong mỗi chúng ta”: cuộc sống của Christ, mỗi khi Ngài hành động, đều là “lịch sử của Đức Chúa Trời” trong bản thân con người⁴. Do đó, càng ngày Jesus Christ càng hướng tới trở thành con người tinh thần, đúng như Đức Chúa Trời mong muốn và ngay khi tạo ra, Người đã có chủ đích như vậy.

Sau khi Chiến tranh Thế giới lần thứ Hai kết thúc, Romano Guardini đã sớm nhận thấy tác động tiêu cực của khoa học - kỹ thuật đến đời sống con người. Ông bắt đầu viết những tác phẩm phê phán một thế giới “bị kỹ thuật hóa cao độ” với những hệ lụy phải sinh đôi với con người sống trong thế giới ấy. Romano Guardini luôn trăn trở và hoài nghi về tác động của khoa học - kỹ thuật, của thế giới đầy rẫy công nghệ đối với tính người. Ông phê phán nghiêm khắc xã hội tiêu dùng, đại chúng với quảng cáo hàng hóa khắp nơi trên các phương tiện truyền thông trong xã hội Phương Tây lúc bấy giờ và cho rằng, chúng có ảnh hưởng tiêu cực tới con người, đặc biệt là làm mất đi “kinh nghiệm tôn giáo bên trong” của họ, làm cho con người mất phương hướng trong cuộc sống. Romano Guardini công khai nói tới “sự đầu độc của kỹ thuật” đối với đời sống tâm linh của con người. Tuy có điểm tương đồng nhất định với các đại biểu trường phái Frankfurt như Horkheimer và Adorno, nhưng khác với lý thuyết phê phán xã hội vừa mới hình thành lúc đó, Romano Guardini không ủng hộ tư tưởng “phủ định tuyệt đối” của trường phái mới nổi này. Ông phát triển *nguyên tắc đạo đức thần học* để đối lập lại tư tưởng “biện chứng phủ định” của trường phái Frankfurt, trong khi cũng nhấn mạnh tới “cảm xúc trống rỗng và vô nghĩa” của con người trong xã hội Phương Tây hiện đại.

Romano Guardini còn có nhiều đóng góp trong lĩnh vực thần học chính trị, với tác phẩm rất nổi tiếng “Nhà nước trong chúng ta”. Như bản thân ông sau này tự đánh giá thì ông coi mình là “một nhà dân chủ Kitô

giáo”, vì dù là một nhà thần học nhưng luôn coi trọng và nhấn mạnh các giá trị cơ bản của con người trong xã hội như: tự do về chính trị và đa nguyên về tư tưởng. Bên cạnh đó, Romano Guardini còn viết nhiều công trình về giáo dục, sự phạm từ giác độ thần học Kitô giáo. Ông kêu gọi giới trẻ cần chú trọng tới *quá trình tự học, tự giáo dục* và hướng tới sự cân bằng giữa nghĩa vụ và tự do trong “sự sáng tạo thần thánh” của lương tâm và tâm hồn. Không chỉ có vậy, Romano Guardini còn yêu cầu sáng lập, phát triển “Viện tư tưởng” trong phong trào thanh niên Kitô giáo, nhằm giáo dục, định hướng tư tưởng cho thanh niên theo phong trào này ở Đức. Vì sáng kiến này nên ông đã tham gia đồng sáng lập Viện Kitô giáo ở München và Học viện Giáo dục chính trị tại Tutzing.

3. Những đánh giá bước đầu về tư tưởng của Romano Guardini

Romano Guardini được đánh giá là nhà thần học luôn hướng tới những vấn đề của cuộc sống, của xã hội chứ không đơn thuần chỉ bận tâm công việc chữ nghĩa, hàn lâm với các giáo lý, tín điều trừu tượng. Ông luôn đặt vấn đề, tự chất vấn: “Tạo sao Kitô giáo ở thời đại chúng ta lại ngày càng trở nên yếu thế trước những thế lực đối lập đang tìm cách vùi dập nó? Chắc chắn không phải do chúng ta không còn tin vào những điều kỳ diệu hay không cầu nguyện đầy đủ hoặc không đủ hy sinh và không còn lao động chăm chỉ. Chắc hẳn lý do cũng không phải là do thành quả khoa học còn nhiều hạn chế, mà bởi vì không còn một ý thức Kitô giáo đích thực nữa. Chỉ dưới lăng kính của ý thức này thì tất cả sự vật mới thực sự là chúng, được nhìn nhận, đánh giá đúng như vốn có. Ý thức này bao hàm trong mình chân lý của sự mặc khải với tư cách là một hệ thống. Và cũng chỉ khi chúng ta có được ý thức này thì mới có đủ sức mạnh tiến hành cuộc đấu tranh trong lĩnh vực lịch sử thực thụ”⁵.

Thời hiện đại, đặc biệt là xã hội Phương Tây, đặt ra trước con người những vấn đề nóng bỏng và “đầy bi thương”. Nhiều học giả Phương Tây và cả Phương Đông nói về “thời đại đầy bi kịch” của con người hiện đại. Tất cả các học thuyết triết học hiện đại đều bàn nhiều đến “số phận” của con người và loài người và do vậy, chúng đều mang tính nhân văn và thể giới quan sâu sắc khi xoay quanh chủ đề cũ và cũng rất mới: con người và xã hội người. Theo nghĩa ấy, các tác phẩm và tư tưởng thần học, nhân văn độc đáo của Romano Guardini được đánh giá là có đóng góp to lớn trong việc tìm đường giải thoát con người ra khỏi bi kịch của chính con người và buộc chúng ta phải suy tư sâu hơn, mới hơn về những vấn đề cơ bản của cuộc sống người. Như bản thân Romano Guardini sau này, vào

năm 1962 tự nhìn nhận, đánh giá lại toàn bộ sự nghiệp của mình, thì cho dù là một nhà thần học, nhưng ít khi ông để cho những giáo lý, những khái niệm hàn lâm dẫn dắt suy tư của mình, mà hoàn toàn để cho “trực giác” thần học của bản thân đưa đường, chỉ lối, từ chính những kinh nghiệm và trải nghiệm Kitô giáo của bản thân ông. Vì vậy, bên cạnh tình yêu lớn với Đấng Tối cao của một nhà thần học Kitô, Romano Guardini luôn dõi theo và thể hiện tình yêu thương với cuộc sống trần tục, ông luôn nói về “logic của trái tim” trong ứng xử giữa người với người, và cả trong sự nghiệp nghiên cứu và giảng dạy sinh viên.

Tư tưởng của Romano Guardini về “sự hội ngộ”, gặp gỡ mang đậm cảm xúc, vì đây không chỉ là sự hội ngộ thâm kín của tín đồ với Đức Chúa Trời mà còn là với hiện thực, với “thế giới” sống động. Theo đó, đối với Romano Guardini, “thế giới” không chỉ đơn thuần là giới tự nhiên, mà hơn thế cần phải hiểu nó theo nghĩa rộng hơn, đó còn là ngôn ngữ, thơ ca, âm nhạc, nghệ thuật và văn hóa nữa. Khi đó, sự hội ngộ giữa con người với thế giới sẽ đủ sức để vượt qua mọi khó khăn, sẽ thôi không còn là trừu tượng hàn lâm của những khái niệm, phạm trù khô cứng, mà đó sẽ là sự trải nghiệm hiện sinh *chỉ diễn ra có một lần*, là lý tính của trái tim, của tâm hồn đầy hân hoan trong cuộc sống này, cho dù “thế giới” vẫn còn chưa hết sóng gió, đau khổ, bi ai.

Rõ ràng, không thể trình bày, thấu hiểu được hết những tư tưởng thần học, triết học tôn giáo, đạo đức học, sự phạm học, lịch sử tinh thần... rất phong phú và sâu sắc của Romano Guardini chỉ trong một bài viết nhỏ. Người viết bài này cũng không có tham vọng như vậy, mà chỉ hy vọng rằng, đã giới thiệu được những nét chấm phá đầu tiên về thân thế, sự nghiệp, tư tưởng và những đóng góp của Romano Guardini - nhà thần học Kitô người Đức gốc Italia, nhà triết học tôn giáo nổi bật nhất thế kỷ XX - đối với độc giả. Qua khảo sát nhiều bảng bình chọn, xếp hạng của rất nhiều học giả, các nhà thần học, triết học tôn giáo, các nhà nghiên cứu người Đức cho thấy: Romano Guardini luôn ở trong top 5 những nhà thần học Kitô tiêu biểu nhất thế kỷ XX. Và không phải ngẫu nhiên mà Romano Guardini luôn được đánh giá cao như vậy: đối với nhiều thế hệ sinh viên, ông không chỉ là người thầy vĩ đại mà hơn thế còn được coi “là người cha tinh thần vĩ đại” của họ. Vinh quang ấy không đến với nhiều người thầy trên bục giảng và vinh quang ấy đến với Romano Guardini - niềm tự hào của những người Đức theo Kitô giáo trong thế kỷ XX./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Trích theo: J. Spoerl (1986), *Quá trình hình thành tư tưởng của Guardini. Tưởng niệm ngày mất của ông*, München: 334.
- 2 Romano Guardini (1940), *Sự Mặc khải. Bản chất và các hình thức của nó*, Würzburg: 89.
- 3 Romano Guardini (1940), *Jesus Christus. Hình ảnh của Ngài trong Tân Ước*, Würzburg: 76.
- 4 Romano Guardini (1977), *Những bức thư thần học gửi cho một người bạn. Quan niệm về giới hạn của cuộc sống*, München - Paderborn - Wien: 24.
- 5 Romano Guardini (2008), *Sự mặc khải tôn giáo của thời đại. Những suy tư về các biến cố tinh thần và tôn giáo của thời đại*, Paderborn: 77.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Romano Guardini (1940), *Jesus Christus. Hình ảnh của Ngài trong Tân Ước*, Würzburg.
2. Romano Guardini (1977), *Những bức thư thần học gửi cho một người bạn. Quan niệm về giới hạn của cuộc sống*, München - Paderborn - Wien.
3. Romano Guardini (1940), *Sự Mặc khải. Bản chất và các hình thức của nó*, Würzburg.
4. J.Spoerl (1986), *Quá trình hình thành tư tưởng của Guardini. Tưởng niệm ngày mất của ông*, München.
5. Romano Guardini (2008), *Sự mặc khải tôn giáo của thời đại. Những suy tư về các biến cố tinh thần và tôn giáo của thời đại*, Paderborn.

Abstract

**LIFE AND IDEOLOGY OF ROMANO GUARDINI - A
TYPICAL GERMAN THEOLOGIAN AND PHILOSOPHER OF
THE 20th CENTURY**

The author has reviewed the marks of life, career and ideology of religious philosophy of Romano Guardini. In general, the ideology of Romano Guardini referred to the combination between the Christian dogma and his own existentialism. After the Second World War, Romano Guardini initially realized the negative impact of science and technology on the human life. He started writing the critical works of “a high-degreed technologized world” with the corollary against the people who live in a such world. To commemorate and acknowledge the great contributions of Romano Guardini there have still had 2 professor chairs at the Department of Philosophy of Ludwig - Maxmilians University and at Department of Theology of Humboldt University named Romano Guardini.

Keywords: Romano Guardini, philosopher, theologian, Germany.